

Số: /STNMT-BVMT

Lạng Sơn, ngày tháng 12 năm 2022

V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ cát, sỏi Yên Bình, xã Yên Bình, huyện Hữu Lũng

Kính gửi: Công ty TNHH cát Nhật Long  
(Địa chỉ: Số nhà 26, ngõ 269, đường Chi Lăng, Khu Tân Mỹ II,  
thị trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn)

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được thủ tục hành chính đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (có hồ sơ kèm theo) đối với dự án khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát, sỏi Yên Bình, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn của Công ty TNHH cát Nhật Long nộp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn; Hồ sơ nộp đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1980/QĐ-UBND ngày 14/12/2022.

Hội đồng tổ chức họp thẩm định vào ngày 19/12/2022. Trên cơ sở kết quả thẩm định, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả như sau:

### **1. Kết quả họp Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường**

Có 06/07 thành viên Hội đồng tham gia họp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. 01 thành viên vắng mặt (Ông Hà Mạnh Cường - Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Ủy viên phản biện, có gửi bản nhận xét với ý kiến: Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung).

- Có 00/06 phiếu thông qua báo cáo không cần chỉnh sửa, bổ sung (chiếm 0%).

- Có 06/06 phiếu thẩm định thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung (đạt 100%).

- Có 00/06 phiếu thẩm định không thông qua (chiếm 0%).

Từ kết quả nêu trên, theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều 13 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung.

(Nội dung chỉnh sửa, bổ sung chi tiết như Phụ lục kèm theo)

## **2. Đề nghị Công ty TNHH cát Nhật Long (Chủ dự án)**

Sau khi xác định lại quy mô của dự án theo Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; hoàn thiện lại việc xác nhận trữ lượng đưa vào thiết kế khai thác; điều chỉnh chủ trương đầu tư; hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định (*thời hạn chỉnh sửa, bổ sung không quá 12 tháng kể từ ngày nhận được thông báo kết quả thẩm định*). Chủ dự án nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến tại cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử (<https://dichvucong.langson.gov.vn/>) để được xem xét phê duyệt báo cáo theo quy định, gồm:

- 01 (một) văn bản đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án, trong đó giải trình rõ những nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết quả của Hội đồng thẩm định.

- 01 (một) văn bản điện tử định dạng đuôi “.pdf” chứa toàn bộ báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (bao gồm cả phụ lục).

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo để Công ty TNHH cát Nhật Long biết, thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn;
- Thành viên Hội đồng thẩm định tại Quyết định số 1980/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 (07b);
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Đăng ký đất đai (đăng Website);
- Cán bộ đầu mối theo dõi;
- Lưu: VT, BVMT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hữu Trục**

## PHỤ LỤC

### **Các nội dung yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ cát, sỏi Yên Bình, xã Yên Bình, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn**

(Kèm theo Công văn số /STNMT-BVMT ngày /12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

#### **1. Những nội dung đạt yêu cầu**

Báo cáo đánh giá tác động môi trường (báo cáo ĐTM) của dự án có cấu trúc cơ bản đã tuân thủ theo quy định tại mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Báo cáo đã cơ bản đánh giá được sự phù hợp của dự án đối với các quy hoạch có liên quan; sử dụng các phương pháp đánh giá tác động môi trường cơ bản đạt yêu cầu; xác định hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường; dự báo các tác động chính, chất thải phát sinh từ dự án đầu tư đến môi trường, dự báo sự cố môi trường; xác định các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đề xuất tương đối phù hợp đối với dự án đầu tư; đưa ra phương án cải tạo phục hồi môi trường, các chương trình quản lý và giám sát môi trường.

**2. Những nội dung của báo cáo cần phải chỉnh sửa, bổ sung:** Đề nghị chủ dự án và đơn vị tư vấn thực hiện chỉnh sửa, bổ sung nghiêm túc và đầy đủ các ý kiến góp ý của các thành viên Hội đồng thẩm định, cụ thể như sau:

#### **\* Phần mở đầu**

- Mục 1.3. Mối quan hệ của dự án với các dự án khác và quy hoạch (trang 2), đề nghị bổ sung, đánh giá:

+ Sự phù hợp của dự án đối với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội huyện Hữu Lũng được phê duyệt tại Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 03/6/2021, sự phù hợp của dự án với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm tỉnh Lạng Sơn tại Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 04/5/2021, sự phù hợp đối với quy hoạch xây dựng, quy hoạch nông thôn mới xã Yên Bình.

+ Sự phù hợp đối với các nội dung của dự thảo Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đang được gửi xin ý kiến của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, cộng đồng dân cư (*phương án môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng chống thiên tai...*).

+ Sự phù hợp với Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Xem xét việc bổ sung căn cứ pháp lý, đồng thời rà soát sự phù hợp của các nội dung của dự án đối chiếu với quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng, ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Mục 5.1. Thông tin về dự án (trang 13-14):

+ Xác định cấp công trình là cấp II chưa chính xác theo Quy định tại Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng.

+ Tuyển đường vận chuyển sản phẩm đi tiêu thụ có qua khu vực dân cư, trường học... không, nếu có cần mô tả khoảng cách đến các đối tượng và nêu biện pháp giảm thiểu phù hợp với thực tế. Thiếu đánh giá các yếu tố nhạy cảm về môi trường.

- Mục b) Nước thải sản xuất (trang 21), báo cáo nêu: "*Nước bơm hút cát sỏi tại khai trường: Lượng nước được hút lên cùng cát, sỏi tại khai trường do không nhiễm hóa chất độc hại và có tính chất tương tự như nước sông Trung nên sẽ được thoát nước tự chảy xuống sông*". Tuy nhiên, theo đánh giá tại mục nước do bơm hút cát sỏi (trang 124) có nêu: "*...Trong quá trình khai thác cát sỏi bằng bơm hút sẽ làm khuấy trộn lớp trầm tích, bùn cát cùng với dòng chảy sẽ làm gia tăng độ đục, hàm lượng chất lơ lửng trong nước. Các loại chất rắn lơ lửng bị cuốn theo bởi dòng chảy xuống hạ nguồn làm ảnh hưởng đến sự phát triển của các sinh vật thủy sinh, nhất là các loài sinh vật đáy do sự tích tụ bùn cặn theo thời gian và có thể ảnh hưởng đến chất lượng nước phục vụ cho các mục đích sử dụng nước dưới hạ lưu...*". Do đó, đề nghị xem xét lại biện pháp xử lý đối với loại nước thải này đồng thời cập nhật vào nội dung biện pháp giảm thiểu đối với nước do bơm hút cát sỏi tại trang 165.

- Mục 5.4.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu trữ, quản lý và xử lý chất thải rắn thông thường (trang 21), báo cáo nêu: "*Chất thải rắn sinh hoạt sẽ được Công ty thu gom bằng các thùng đựng rác thải sinh hoạt có nắp đậy. Định kỳ 2 ngày/lần thu gom xử lý theo quy định của địa phương*". Đề nghị làm rõ tại khu vực thực hiện dự án đã có đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển, xử lý đối với chất thải rắn sinh hoạt chưa? (*Trường hợp có đơn vị thu gom cần nêu rõ và cụ thể; trường hợp không có đơn vị thu gom đề nghị bổ sung biện pháp xử lý cụ thể đối với loại chất thải này không nêu chung chung như báo cáo*). Cập nhật nội dung thay đổi vào các trang 45, trang 115, trang 166.

- Mục 5.4.5. Về xử lý, giảm thiểu bụi, khí thải (trang 22), báo cáo nêu: "*Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án phải đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ*", đề nghị xem xét lại việc áp dụng "*QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ*" để đánh giá chất lượng bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án. Lý do: QCVN 19:2009/BTNMT chỉ áp dụng đối với cơ sở sản xuất công nghiệp có phát sinh bụi, khí thải và được đo đạc, phân tích mẫu tại ống khói của cơ sở.

### \* Chương I

- Mục 1.1.4. Vị trí địa lý (trang 30): Diện tích khu vực khai thác có một phần nằm ngoài quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020. Đề nghị chủ dự án rà soát, điều chỉnh lại quy mô của dự án cho phù hợp.

- Tại Mục 1.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án (trang 42) chưa có các công trình đảm bảo dòng chảy tối thiểu, bảo tồn đa dạng sinh học; công trình giảm thiểu tác động do sạt lở, sụt lún, xói lở, bồi lắng; đánh giá việc lựa chọn công nghệ, hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường, đề nghị bổ sung.

- Mục 1.2.4 (trang 44), đề nghị: Rà soát bổ sung đầy đủ, chi tiết về quy mô, kích thước các công trình bảo vệ môi trường của dự án. Làm rõ quá trình sản xuất có đá, cát, sỏi thải hay không? Nếu có thì có bãi lưu giữ không? Đồng thời bổ sung hạng mục xử lý nước thải công nghiệp, bãi chứa chất thải... vào nội dung các hạng mục công trình bảo vệ môi trường của dự án; bổ sung tổng mức đầu tư nguồn vốn cho công tác bảo vệ môi trường của dự án.

- Mục 1.3. Nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án; nguồn cung cấp điện, nước và các sản phẩm khác của dự án (trang 46), đề nghị bổ sung danh mục các máy móc, thiết bị sử dụng tại dự án, cơ sở tính định mức tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất để đưa ra số liệu tại Bảng 1.8: Bảng tổng hợp nguyên, nhiên vật liệu phục vụ Dự án (trang 46).

- Nội dung Nguồn cung cấp nước (trang 47), báo cáo nêu: "*Nước dùng trong ăn uống sinh hoạt được lấy từ giếng khoan tại khu điều hành do đó cần được xử lý qua hệ thống lọc tiêu chuẩn trước khi đưa vào sử dụng*", đề nghị làm rõ: Khu vực trên có được khai thác nước dưới đất hay không? Công suất bao nhiêu m<sup>3</sup>/ngày đêm, đã có giếng khoan đã chưa? Trường hợp chưa có giếng khoan đề nghị bổ sung nội dung thực hiện các quy định của Luật Tài nguyên nước hiện hành.

- Đối với nước phục vụ sản xuất đề nghị làm rõ căn cứ tính toán được số liệu trên.

- Đề nghị làm rõ kích thước của thuyền hút cát và làm rõ độ sâu nước của sông có đảm bảo cho thuyền hút cát hoạt động hay không?

- Tại nội dung Công nghệ khai thác (trang 49), đề nghị bổ sung: Mô tả kỹ hơn công nghệ chế biến nghiền khô hay nghiền ướt có sử dụng nước không (vì thực tế cuối, sỏi khi khai thác lên đã có độ ẩm nhất định), nên cần tính toán lượng nước thải phát sinh từ công đoạn nghiền này để có biện pháp thu gom nước thải để xử lý tập trung cho toàn bộ nước thải của dự án; mô tả danh mục, tình trạng, thông số kỹ thuật của máy móc, thiết bị trong dây chuyền công nghệ; tính toán nhu cầu sử dụng nước cho sàng tuyển cát, sỏi tương ứng với quy mô, công suất thiết bị sàng tuyển (nếu có).

- Tại Sơ đồ công nghệ khai thác (trang 50), đề nghị bổ sung mô tả kỹ hơn hoạt động khai thác phải đảm bảo ranh giới từ khu vực khai thác phải cách mép bờ một khoảng cách an toàn tối thiểu phù hợp với chiều rộng tự nhiên của lòng sông, đặc điểm địa hình, địa chất, mức độ ổn định của bờ sông; việc khai thác cần đảm bảo không làm thay đổi đột ngột độ dốc của toàn tuyến sông; độ sâu

khai thác phải phù hợp với đặc điểm địa hình, địa chất của đoạn sông, bảo đảm không hình thành các hố xoáy hoặc gia tăng nguy cơ gây mất ổn định bờ sông dẫn đến nguy cơ sạt, lở bờ sông.

- Tại Bảng 1.5: Bảng tổng hợp trữ lượng khai thác mỏ (trang 40), nêu là 253.530 m<sup>3</sup>, tuy nhiên tại Bảng 1.10: Kế hoạch khai thác hàng năm (trang 52) tổng khối lượng khai thác theo các năm tại mỏ chỉ là 52.599 m<sup>3</sup>, đề nghị làm rõ sự sai khác giữa các số liệu này.

- Tại mục 1.5. Biện pháp tổ chức thi công (trang 57): Báo cáo chưa mô tả chi tiết, cụ thể về các biện pháp tổ chức thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án (*báo cáo mới chỉ nêu được quy mô, giải pháp thiết kế các hạng mục công trình*).

- Tại nội dung Công tác xúc bốc (trang 58) có nêu: "*+ Đối với công tác xúc bốc tại khu chế biến: Dự án lựa chọn đầu tư 01 máy xúc lật ZL50C trọng tải 5 tấn, dung tích 3 m<sup>3</sup>*", tuy nhiên tại Bảng 1.13: Bảng thống kê trang thiết bị phục vụ sản xuất (trang 55) không thấy nêu loại thiết bị này, đề nghị bổ sung.

## \* Chương 2

- Mục 2.1.1.2. Điều kiện về khí hậu, khí tượng (trang 67), báo cáo sử dụng số liệu theo Trạm nguồn Trạm khí tượng - thủy văn Lạng Sơn (*Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Lạng Sơn - Trạm khí tượng - thủy văn Lạng Sơn, 2021*) là chưa bám sát thực tế khu vực thực hiện dự án vì trên địa bàn huyện Hữu Lũng có Trạm khí tượng, Trạm thủy văn Hữu Lũng. Do đó, đề nghị cập nhật số liệu về khí tượng thủy văn theo số liệu của Trạm khí tượng, Trạm thủy văn Hữu Lũng để đánh giá sát hơn về số liệu này tại khu vực thực hiện dự án.

- Cần mô tả kỹ hơn vị trí của công trình thủy lợi trên sông Trung và gắn trên bản đồ để thấy mức độ ảnh hưởng của dự án.

- Tại mục 2.4 Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn thực hiện dự án (trang 81), có nêu "*Trạm trộn bê tông của Công ty Cổ phần bê tông Lạng Sơn*", đề nghị bỏ nội dung này lý do: Ủy ban nhân dân huyện đã giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện xã Sơn Hà tổ chức làm việc với Công ty Cổ phần Bê tông Lạng Sơn về việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện tỉnh tại Văn bản số 3755/VP-KT ngày 06/9/2021 thực hiện di dời tài sản, cơ sở sản xuất của Công ty Cổ phần Bê tông Lạng Sơn. Đồng thời đánh giá sự phù hợp với Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tại nội dung nhận xét về chất lượng nước mặt tại khu vực dự án, báo cáo nêu: "*- Qua kết quả phân tích mẫu nước mặt tại khu vực dự án cho thấy: + Giá trị pH trong 3 đợt khảo sát dao động từ 7,06 ÷ 7,17, giá trị này nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép của tiêu chuẩn...*", đề nghị xem xét lại nhận xét này "*3 đợt khảo sát*" vì thực tế chỉ thực hiện khảo sát có 01 đợt quan trắc môi trường vào ngày 24/10/2022.

## \* Chương 3

- Mục a. Tác động của việc chiếm dụng đất, đền bù, giải phóng mặt bằng (trang 87), báo cáo nêu: "*Đối tượng chịu tác động trực tiếp là các hộ dân (khoảng gần 40 hộ dân thuộc thôn Làng Trang và thôn Đồng Xa, xã Yên Bình)...*", đề nghị làm rõ diện tích đất thực hiện dự án có nằm trên địa bàn thôn Làng Lý, xã Yên Bình hay không? Vì trong quá trình tham vấn có thành phần tham vấn là dân cư thôn Làng Lý, xã Yên Bình. Bổ sung mô tả đánh giá tác động đến chiếm dụng đất, giải phóng mặt bằng đã tham vấn ý kiến cộng đồng tất cả là bao nhiêu hộ dân có khả năng bị tác động trực tiếp bởi các vấn đề môi trường của dự án (*số hộ dân được tham vấn phải thống nhất với số hộ dân được ký xác nhận tại Biên bản họp tham vấn cộng đồng*). Từ đó trên cơ sở các nội dung đánh giá tác động đề xuất biện pháp giảm thiểu cụ thể, tương ứng theo quy định.

- Đề nghị làm rõ tuyến đường khai thác từ khu vực I sang khu vực II và làm rõ phần diện tích đất đã tính trong diện tích của dự chưa?

- Đề nghị bổ sung đánh giá điều kiện về đảm bảo về cự ly và khoảng cách đối với các công trình lân cận như: Nhà ở, trạm bơm, công trình thủy lợi, công trình văn hóa, di tích, công trình công cộng... Đồng thời bổ sung các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực ảnh hưởng.

- Nội dung đất đá thải (trang 93), báo cáo nêu: "*Theo Bảng 3.4: Khối lượng thi công xây dựng mỏ xác định lượng đất đào là 1.560 m<sup>3</sup>, lượng đất đắp là 3.330 m<sup>3</sup> nên sẽ không làm phát sinh đất thải. Tuy nhiên sẽ làm phát sinh một lượng bụi và khí thải do công tác mua đất làm vật liệu san lấp mặt bằng. Báo cáo ĐTM: Dự án khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ cát, sỏi Yên Bình, xã Yên Bình, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn Chủ đầu tư: Công ty TNHH cát Nhật Long 94 Lượng vật liệu san lấp còn thiếu là 1.770 m<sup>3</sup> được Công ty mua tại mỏ đất Minh Sơn tại xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng cách Dự án khoảng 20 km*". Tuy nhiên theo nội dung tại Bảng 3.4: Khối lượng thi công xây dựng mỏ, **xác định tổng khối lượng đất đào là 4.480 m<sup>3</sup>, lượng đất đắp là 3.330 m<sup>3</sup>**, đề nghị xem xét giải trình nội dung này để đề ra biện pháp xử lý cho phù hợp. Trên cơ sở đó cập nhật lại số tính toán bụi do quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng (trang 96).

- Đề nghị thống nhất trọng tải xe sử dụng tại dự án để tính toán nhiên liệu, bụi phát sinh trong quá trình vận chuyển. Tại mục tính toán bụi do quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng (trang 96), nêu sử dụng xe có trọng tải 05 tấn; tại mục biện pháp giảm thiểu đối với bụi do vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng (trang 116) lại nêu là sử dụng xe có trọng tải 07 tấn, đồng thời rà soát thống nhất nội dung này cho toàn bộ các nội dung tại mục khác trong báo cáo.

- Bổ sung đánh giá tác động do đất, đá dính bánh xe trong quá trình vận chuyển sẽ tác động đến môi trường tuyến đường vận chuyển như thế nào? Từ đó bổ sung biện pháp giảm thiểu tương ứng.

- Nội dung thu gom nước mưa chảy tràn, đề nghị bổ sung cơ sở tính toán lựa chọn kích thước rãnh thu nước và các hố lắng.

- Nội dung tính toán lượng nước thải phát sinh từ quá trình hút cát, sỏi của lòng sông nêu: "... *Lượng nước thải do công tác bơm hút cát sỏi Theo như báo cáo KTKT của Dự án thì công suất khai thác bằng công tác bơm hút chiếm 20% công suất khai thác mở tương đương 6.000 m<sup>3</sup>/năm cát sỏi nguyên khối. Lượng cát, sỏi này sẽ được bơm hút lên chứa tạm tại bãi bồi bên bờ phải sông nằm trong ranh giới khai trường để róc nước. Nước bơm hút sẽ được róc ra từ hỗn hợp cát, sỏi + nước. Dựa vào số ngày thực hiện bơm hút là 200 ngày/năm thì công suất khai thác bằng bơm hút là 30 m<sup>3</sup>/ ngày. Tỷ lệ cát, sỏi + nước trong hỗn hợp được bơm hút lên là 30% cát, sỏi và 70% nước thì ước tính lượng nước róc ra do bơm hút cát, sỏi khoảng 70 m<sup>3</sup>/ngày".* Khối lượng tính toán "nước róc ra do bơm hút cát, sỏi khoảng 70 m<sup>3</sup>/ngày" là không hợp lý, đề nghị tính toán lại, trên cơ sở đó đề ra biện pháp giảm thiểu cho phù hợp.

- Đề nghị làm rõ mức độ đục của dòng sông diễn ra trong thời gian bao lâu khi khai thác và lan tràn trong phạm vi bao xa, từ đó đánh giá kỹ hơn mức độ ảnh hưởng đến việc sử dụng nước của các hộ dân ở khu vực xung quanh.

- Nội dung giảm thiểu xói lở bờ, đề nghị bổ sung thêm phương án nếu có hiện tượng sạt lở bờ xảy ra thì biện pháp xử lý như thế nào?

- Đề nghị bổ sung đánh giá kỹ hơn tác động của việc khai thác cát với 3 trạm bơm thủy lợi: khi khai thác cát làm thay đổi dòng chảy thì lượng nước chảy vào khu vực ống hút của trạm bơm còn được đảm bảo về công suất không (vì độ rộng lòng sông thay đổi và nước sẽ chảy sang khu vực trũng); độ đục của lòng sông có làm giảm tuổi thọ của máy bơm không?)

- Nội dung giảm thiểu tác động đến các trạm bơm thủy lợi, đề nghị bổ sung thêm phương án nếu mực nước cấp cho các trạm bơm bị ảnh hưởng thì phương án xử lý như thế nào?

- Nội dung đánh giá tác động đến lòng, bờ, bãi sông trong báo cáo ĐTM chưa được đề cập đầy đủ. Cần bổ sung đánh giá kỹ tác động tới lòng, bờ, bãi sông theo quy định tại Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông. (*bổ sung nội dung đánh giá này thành 01 mục của báo cáo ĐTM*). Đồng thời đưa ra các biện pháp giảm thiểu tác động tương ứng.

#### **\* Chương 4**

Đề nghị chủ dự án xác định lại quy mô của dự án theo Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 cho phù hợp. Trên cơ sở đó điều chỉnh phương án cải tạo, phục hồi môi trường tại dự án, đồng thời tính toán lại kinh phí ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường quy theo quy định. Đồng thời cập nhật nội dung vào mục 5.4.7.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường (trang 23) của báo cáo.

#### **\* Chương 5**

Đề nghị chủ dự án, đơn vị tư vấn nghiên cứu các quy định về đối tượng phải thực hiện quan trắc định kỳ, quan trắc tự động đối với nước thải, khí thải



theo quy định tại Điều 97 và Điều 98 của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường để đề xuất trưng trình quan trắc môi trường tại dự án cho phù hợp. Trưng hợp nước thải, khí thải tại dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc định kỳ, quan trắc tự động liên tục mà chủ dự án tự đề xuất chương trình quan trắc để giám sát chất lượng môi trường trường tại dự án, đề nghị chủ dự án nêu rõ trong báo cáo là chủ dự án đề xuất. Đồng thời cập nhật nội dung về quan trắc môi trường vào mục 5.5.3. Chương trình giám sát giai đoạn cải tạo, cải tạo, phục hồi (trang 28) của báo cáo.

#### **\* Chương 6**

Đề nghị bổ sung nội dung tham vấn đối với đơn vị quản lý các trạm bơm thủy lợi.

#### **\* Nội dung kết luận, kiến nghị và cam kết**

Đề nghị bổ sung: Cam kết các hạng mục công trình của dự án, hạng mục công trình bảo vệ môi trường phải được chủ đầu tư cam kết xây dựng, phù hợp với các nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt; khi có sự thay đổi về quy mô, công nghệ trong quá trình vận hành các công trình bảo vệ môi trường, chủ đầu tư phải báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

#### **\* Bản vẽ kèm theo báo cáo**

- Bổ sung bản vẽ thiết kế cơ sở hoặc bản vẽ thiết kế thi công các công trình bảo vệ môi trường của dự án, cụ thể: Công trình bể lắng xử lý nước thải sản xuất; công trình bể tự hoại; hệ thống thu gom và thoát nước mưa, nước thải; công trình kho lưu giữ chất thải nguy hại.

- Bổ sung bản vẽ cắt ngang các khu vực có trạm bơm thủy lợi và thể hiện rõ mực nước tại từng năm khai thác để làm cơ sở đánh giá mức độ ảnh hưởng sau khai thác./.

---